

# CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM



Ảnh: Le Manh Thang / Shutterstock.com

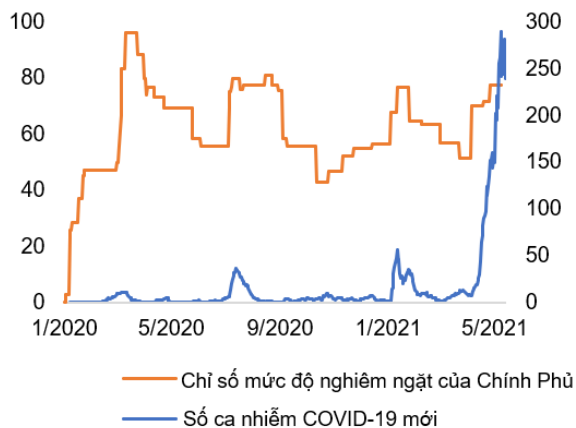
## CÓ GÌ MỚI?

- Đợt bùng phát dịch COVID-19 thứ tư đã làm số ca nhiễm tăng mạnh nhất kể từ khi đại dịch bùng phát ở Việt Nam năm ngoái, khiến Chính phủ phải thực hiện các biện pháp hạn chế di chuyển cứng rắn hơn, kể cả ở các trung tâm đô thị lớn và một số khu công nghiệp.
- Hoạt động sản xuất công nghiệp trong tháng 5 cho thấy khả năng chống chịu cao với tốc độ tăng trưởng 1,6% (so với tháng trước), nhưng doanh số bán lẻ giảm 3,1% do tác động của giãn cách xã hội và các cửa hàng phải đóng cửa.
- Vị thế kinh tế đối ngoại của Việt Nam giảm nhẹ trong tháng 5 do kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và cam kết vốn FDI giảm lần lượt 6,7% và 20% so với tháng 4.
- Giá cả trong nước tăng 0,3% (so với tháng trước) do giá hàng hóa toàn cầu tăng trong khi tín dụng tăng trưởng với tốc độ chậm hơn do hoạt động kinh tế suy yếu và lãi suất liên ngân hàng tăng nhẹ.
- Ngân sách nhà nước thặng dư trong 5 tháng đầu năm 2021 do thu ngân sách tăng 15,2% (so với cùng kỳ năm trước) trong khi tổng chi ngân sách giảm 3,7% (so với cùng kỳ năm trước) do tiến độ thực hiện chương trình đầu tư công chậm lại rõ rệt.
- Trong thời gian tới, cần đặc biệt quan tâm đến sự phát triển của sản xuất công nghiệp và bán lẻ vì cả hai ngành này đều có thể tiếp tục bị ảnh hưởng bởi đợt bùng phát dịch COVID-19 thứ tư. Xuất khẩu cũng có thể bị tác động do thu hẹp sản xuất ở một số khu công nghiệp. Nếu đợt bùng phát này không được nhanh chóng ngăn chặn, Chính phủ có thể cần xem xét áp dụng chính sách tài khóa thích ứng hơn để hỗ trợ các cá nhân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 và kích thích nhu cầu trong nước.

# NHỮNG DIỄN BIẾN KINH TẾ GẦN ĐÂY

Đợt bùng phát dịch COVID-19 thứ tư bắt đầu từ cuối tháng 4/2021 đã làm số ca nhiễm tăng mạnh nhất kể từ khi đại dịch bùng phát ở Việt Nam năm ngoái (Hình 1). Các biến chủng mới dễ lây lan của vi-rút SARS-CoV-2 đã gây ra hàng trăm trường hợp dương tính mỗi ngày vào cuối tháng 5. Đây là tỷ lệ mắc thấp theo tiêu chuẩn quốc tế nhưng lại là cao nhất từng được ghi nhận ở Việt Nam. Để ứng phó với dịch bệnh, các cơ quan chức năng đã áp dụng các biện pháp nghiêm ngặt để hạn chế di chuyển ở các tỉnh thành bị ảnh hưởng, trong đó có cả 3 thành phố lớn - Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng. Chính quyền cũng đã phải đóng cửa một số nhà máy và khu công nghiệp ở tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh, hai trung tâm công nghiệp quan trọng ở miền Bắc, cũng là tâm điểm của đợt bùng phát dịch này. Tính đến ngày 5/6, tổng số ca nhiễm từ đầu dịch là 8.580 ca với 53 ca tử vong, bao gồm 4.504 ca nhiễm và 12 ca tử vong trong tháng 5 (Hình 1).

**Hình 1: Số ca nhiễm COVID-19 và mức độ nghiêm ngặt**  
(Số ca nhiễm mới: trung bình động 7 ngày)



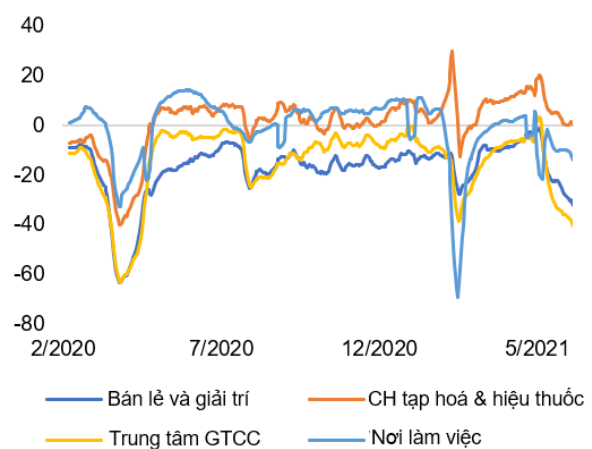
Việt Nam tiếp tục chậm hơn so với hầu hết các quốc gia trên thế giới trong nỗ lực tiêm chủng vì chỉ có 0,03% dân số đã được tiêm hai mũi vắc-xin tính đến ngày 5/6. Để giải quyết vấn đề này, Chính phủ đã đẩy mạnh việc mua vắc-xin COVID-19 từ nhiều nhà cung cấp, và đang xem xét hợp tác với các công ty nước ngoài để sản xuất vắc-xin này tại Việt Nam.

## Mức độ di chuyển giảm mạnh do các biện pháp giãn cách xã hội

Tất cả các chỉ số di chuyển chính đều giảm mạnh trong tháng 5 khi các biện pháp hạn chế được áp

đặt để kiểm soát đợt bùng phát dịch thứ tư. Các trung tâm giao thông công cộng chứng kiến sự suy giảm mạnh nhất, tiếp đến là các địa điểm bán lẻ và giải trí như nhà hàng do Chính phủ yêu cầu đóng cửa nhiều dịch vụ trong nhà. Các doanh nghiệp khuyến khích người lao động làm việc tại nhà cũng khiến chỉ số di chuyển tại nơi làm việc giảm (Hình 2).

**Hình 2: Xu hướng di chuyển - trung bình 7 ngày**  
(% thay đổi so với mức cơ sở trong khoảng thời gian từ ngày 3/1 đến ngày 6/2/2020)

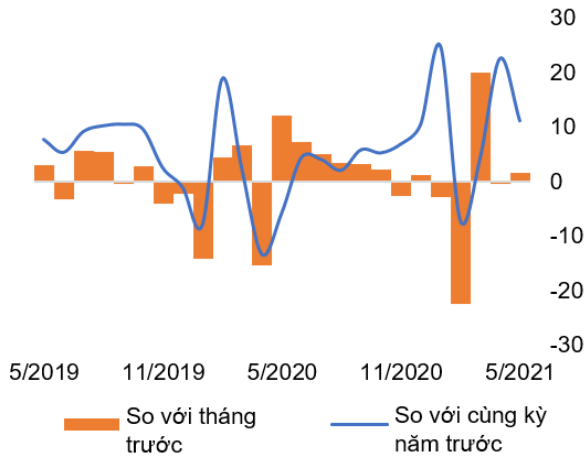


## Sản xuất công nghiệp thể hiện khả năng chống chịu tổng thể đáng chú ý

Sản xuất công nghiệp trong tháng 5/2021 ước tính tăng 1,6% (so với tháng trước) và 11,2% (so với cùng kỳ năm trước) mặc dù đại dịch COVID-19 có nhiều diễn biến xấu trong thời gian gần đây (Hình 3). Chỉ số PMI đạt mức 53,1 trong tháng 5, cho thấy điều kiện kinh doanh cải thiện so với tháng trước, mặc dù thấp hơn so với mức 54,7 vào tháng 4. Tuy nhiên, những con số trung bình này có thể không cho thấy sự khác biệt giữa các địa phương, vì hoạt động bị gián đoạn tại các nhà máy ở Bắc Giang và Bắc Ninh chắc chắn đã ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng của một số sản phẩm điện tử, từ đó có thể làm giảm sản lượng trong những tuần tới. Trên thực tế, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tại Bắc Giang giảm 40,9% (so với tháng trước) và 33,3% (so với cùng kỳ năm trước) trong tháng 5/2021, trong khi chỉ số sản xuất hàng điện tử giảm 53,6% (so với tháng trước) và 46,9% (so với cùng kỳ năm trước). Cần lưu ý là chỉ số sản xuất công nghiệp của Việt Nam hàng tháng dựa trên dữ liệu thu

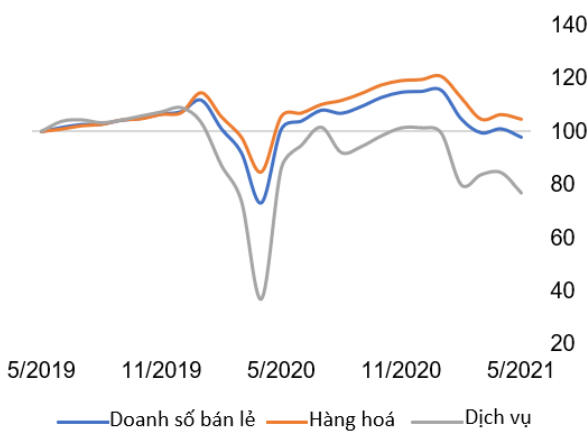
thập đến ngày 15 hàng tháng, trong khi các cơ quan chức năng dự báo giá trị cho nửa cuối của tháng.

**Hình 3: Chỉ số sản xuất công nghiệp (% thay đổi, NSA)**



**Giãn cách xã hội và hạn chế di chuyển đã làm tăng mức độ sụt giảm của doanh số bán lẻ**

**Hình 4: Doanh số bán lẻ (Chỉ số, Tháng 5/2019 = 100, NSA)**



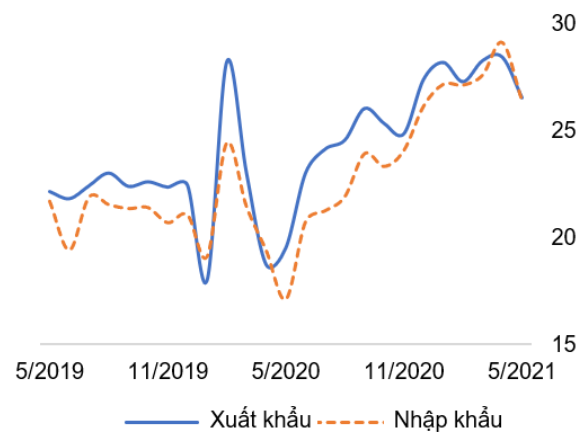
Sau sự phục hồi ngắn vào tháng 4, doanh số bán lẻ đã giảm trở lại ở mức 3,1% (so với tháng trước) trong tháng 5 (Hình 4). Sự sụt giảm này do nhu cầu trong nước yếu đi vì Chính phủ áp đặt các biện pháp hạn chế mới nhằm kiểm soát sự bùng phát của dịch COVID-19. Những hạn chế này có tác động không đồng đều giữa các tiểu ngành bán lẻ vì doanh số của ngành dịch vụ bị ảnh hưởng nghiêm trọng hơn, giảm 8,9% so với tháng trước, so với hàng hóa (giảm 1,7% so với tháng trước).

**Dòng thương mại hàng hóa cao kỷ lục trong 5 tháng đầu năm 2021 nhưng giảm nhẹ trong tháng 5**

Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa giảm

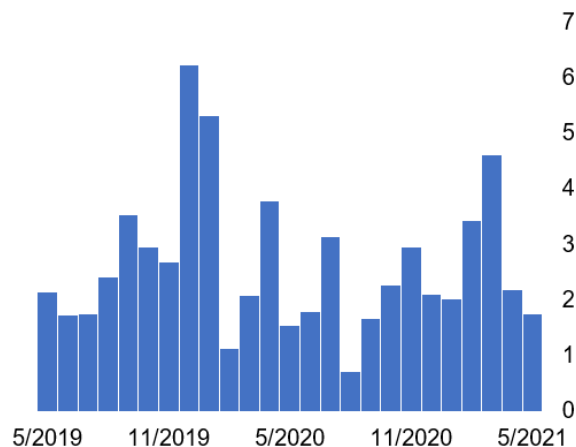
lần lượt 6,7% và 9,4% (so với tháng trước) trong tháng 5 (Hình 5). Đây là mức sụt giảm xuất khẩu lớn nhất kể từ tháng 6 năm 2020. Tuy nhiên, trong 5 tháng đầu năm 2021, giá trị xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa vẫn đạt mức cao nhất mà Việt Nam từng ghi nhận, lần lượt tăng 29,1% và 35,4% so với cùng kỳ năm 2020. Kết quả đáng chú ý này phản ánh sự tăng trưởng vững chắc trong xuất khẩu máy tính, điện tử và máy móc thiết bị. Điều này cũng phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ của xuất khẩu điện thoại, dệt may và giày dép, lần lượt tăng 19,5%, 16,1% và 27,0% (so với cùng kỳ năm trước) trong 5 tháng đầu năm 2021. Mức tăng trưởng trên diện rộng này được thúc đẩy bởi nhu cầu mạnh mẽ từ Hoa Kỳ và Trung Quốc cũng như nhu cầu đang phục hồi từ EU, ASEAN, Hàn Quốc và Nhật Bản.

**Hình 5: Thương mại quốc tế (Tỷ USD, SA)**



**Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) giảm tháng thứ hai liên tiếp**

**Hình 6: Đầu tư trực tiếp nước ngoài (Tỷ USD, NSA)**



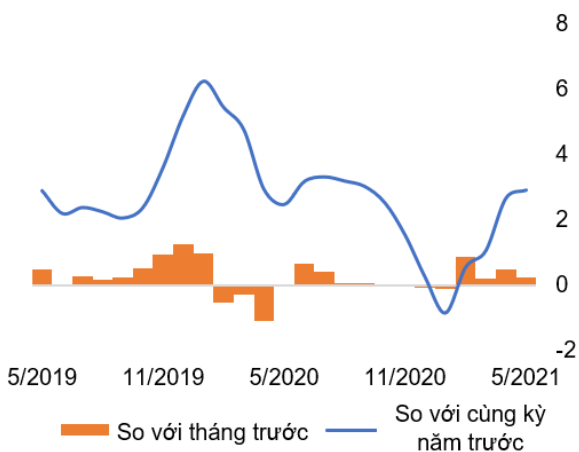
Việt Nam thu hút được 1,7 tỷ USD FDI vào tháng 5/2021, giảm 20% so với tháng trước (Hình 6). Mức cam kết thấp hơn này có thể phản

ảnh các yếu tố thời vụ, nhưng cũng thể hiện sự thận trọng của các nhà đầu tư nước ngoài do tình hình bùng phát dịch hiện nay. Trong 5 tháng đầu năm 2021, tổng vốn FDI cam kết đạt 14 tỷ USD, tương đương với cùng kỳ năm ngoái.

**Lạm phát tiếp tục tăng do ảnh hưởng của tăng giá hàng hóa thế giới**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,3% (so với tháng trước), chủ yếu phản ánh tác động của việc tăng giá hàng hóa toàn cầu đến giá cả trong nước (Hình 7). Giá cả hàng hóa tăng trong thời gian gần đây phản ánh quyết định tăng giá nhiên liệu của Chính phủ vào cuối tháng 4 và giữa tháng 5, khiến giá xăng, dầu diesel và dầu hỏa lần lượt tăng 2,1%, 2,8% và 5,1% so với tháng trước. Do thiếu hụt nguồn cung, giá nguyên liệu đầu vào cho sản xuất kim loại cũng tăng 4,8% so với tháng trước, làm tăng giá nhà ở và vật liệu xây dựng. So với cùng kỳ năm 2020, CPI tăng 2,9% - thấp hơn mục tiêu mà Quốc hội đề ra.

Hình 7: Chỉ số giá tiêu dùng (% thay đổi, SA)

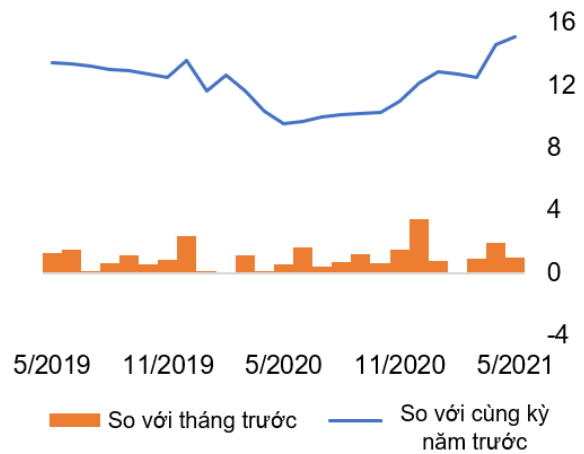


**Tăng trưởng tín dụng giảm trong khi lãi suất liên ngân hàng tăng**

Tín dụng tăng trưởng 1,1% (so với tháng trước) vào tháng 5/2021, giảm so với mức 2,0% trong tháng 4. Sự giảm tốc nhẹ này có thể phản ánh các hoạt động kinh tế chậm lại do các biện pháp hạn chế di chuyển và giãn cách xã hội. Lãi suất bình quân liên ngân hàng kỳ hạn một tháng tăng từ 0,9% trong tháng 4 lên 1,5% vào tháng 5, phản ánh tăng trưởng tiền gửi giảm mạnh hơn tăng trưởng tín dụng và có thể xảy ra khó khăn về thanh khoản. Thị trường chứng khoán tiếp tục tiếp tục tăng trưởng tốt trong bối cảnh đợt bùng phát dịch COVID-19 thứ tư và tác động của dịch đến các hoạt động kinh tế thực.

Chỉ số VN Index tăng 88,66 điểm, tương đương 7,2% vào tháng 5/2021, củng cố xu hướng tăng được ghi nhận kể từ tháng 4/2020.

Hình 8: Tăng trưởng tín dụng (% so cùng kỳ năm trước)



**Giải ngân vốn đầu tư công chậm tiếp tục làm giảm tổng chi ngân sách**

Ngân sách nhà nước thặng dư khoảng 86 nghìn tỷ đồng (tương đương 3,7 tỷ đô la Mỹ) trong 5 tháng đầu năm 2021. Tổng thu ngân sách tăng 15,2% so với cùng kỳ năm ngoái, cho phép Chính phủ đạt 49,7% mục tiêu của năm chỉ trong 5 tháng. Đồng thời, tổng chi ngân sách giảm 3,7% (so với cùng kỳ năm trước) xuống 581,6 nghìn tỷ đồng, chủ yếu do tiến độ đầu tư công chậm lại (giảm 16,5% so với cùng kỳ năm 2020). Tỷ lệ giải ngân giảm có thể thấy ở cả cấp trung ương và địa phương, và đối với các dự án sử dụng vốn trong nước cũng như dự án sử dụng vốn ODA. Theo Chính phủ, tình trạng thiếu nguyên liệu đầu vào khiến giá cả tăng cao là một trong những nguyên nhân góp phần làm chậm tiến độ triển khai các dự án đầu tư công.

Trong tháng 5, Kho bạc Nhà nước đã phát hành 44,2 nghìn tỷ đồng trái phiếu trên thị trường trong nước. Tính chung 5 tháng đầu năm, tổng giá trị vay nợ trong nước của Chính phủ đạt 109,7 nghìn tỷ đồng (4,7 tỷ USD), bằng 31,3% kế hoạch năm 2021. Vào cuối tháng 5/2021, lãi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm là 2,27%, thấp hơn khoảng 9 điểm cơ bản so với cuối tháng 4, đảo ngược xu hướng tăng chi phí vay vốn được thấy từ tháng 1/2021.

**Cần theo dõi:**

Mặc dù nền kinh tế dường như đã phát triển tương đối tốt trước đợt bùng phát dịch thứ tư, nhưng một số dấu hiệu cho thấy hoạt động kinh tế sẽ chậm lại nếu đại dịch không được kiểm soát trong ngắn hạn. Hầu hết các chỉ số di chuyển, đặc biệt là ở các trung tâm đô thị lớn, đã giảm mạnh và đã xuất hiện một số áp lực lên chuỗi giá trị của các ngành chiến lược (điện tử và xây dựng). Vị thế kinh tế đối ngoại của Việt Nam cũng có thể bị giảm nhẹ với sự sụt giảm kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và cam kết vốn FDI. Các diễn biến này cần được theo dõi chặt chẽ trong những tuần tới. Điểm tích cực là Chính phủ đã củng cố dự địa tài khóa, vì vậy có thể xem xét chuyển sang chính sách tài khóa thích ứng hơn bằng việc hỗ trợ cho các hộ gia đình và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch cũng như đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư công để thúc đẩy nhu cầu trong nước.

**Nguồn và ghi chú:**

Tất cả dữ liệu đều từ Haver và lấy từ Tổng cục Thống kê Việt Nam (TCTK), ngoại trừ: Thu, chi ngân sách của Chính phủ (Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT)), FDI (Bộ KH&ĐT); PMI (khảo sát do Nikkei và IHS Markit thực hiện; Chỉ số quản lý thu mua được lấy từ cuộc khảo sát 400 doanh nghiệp công nghiệp và dựa trên năm chỉ số như sau: Đơn hàng mới, Sản lượng, Việc làm, Thời gian giao hàng của nhà cung ứng (và Mức tồn kho). Chỉ số này được điều chỉnh theo mùa. Chỉ số PMI trên 50 thể hiện ngành công nghiệp đang tăng trưởng so với tháng trước đó; dưới 50 thể hiện tình trạng thu hẹp sản xuất; và ở mức 50 cho thấy tình hình không thay đổi). Dữ liệu trong lĩnh vực tài chính bao gồm thông tin tín dụng (Ngân hàng Nhà nước, FiinResearch), tăng trưởng tín dụng trong tháng 3, 4 và 5/2021 (do cán bộ Ngân hàng Thế giới tính toán dựa trên dữ liệu từ Bộ KH & ĐT); số ca nhiễm COVID-19 đã được xác nhận và số lượng liều vắc xin COVID-19 đã tiêm (Our World in Data), và chỉ số về mức độ di động trong cộng đồng của Google (đường cơ sở là giá trị trung bình, cho ngày tương ứng trong tuần, trong khoảng thời gian 5 tuần từ ngày 3/1 đến ngày 6/2/2020 và các giá trị thay đổi mỗi ngày được so sánh với giá trị cơ sở của ngày đó trong tuần) (Google); và Trái phiếu Chính phủ (Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội), VN Index (Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/Haver Analytics); chỉ số sản xuất công nghiệp tỉnh Bắc Giang (Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang).

SA = Điều chỉnh theo mùa; NSA = Không điều chỉnh theo mùa.